

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 7

Từ ngày 16/10/2023

Đến ngày 21/10/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.91	-91.00	9.89	44.70	10	C
10A2	19.92	-212.00	-3.56	24.54	16	D
10A3	19.97	-67.00	12.56	48.80	8	B
10A4	19.63	-206.00	-2.89	25.11	15	D
10A5	19.92	-99.00	9.00	43.38	11	C
10A6	19.97	-137.00	4.78	37.13	14	C
10A7	19.76	-98.00	9.11	43.31	12	C
10A8	20	-37.00	15.89	53.84	2	B
10A9	19.95	-19.00	17.89	56.76	1	A
10A10	19.97	-101.00	8.78	43.13	13	C
10A11	20	-42.00	15.33	53.00	5	B
10A12	20	-64.00	12.89	49.34	7	B
10A13	19.97	-77.00	11.44	47.12	9	B
10A14	19.95	-40.00	15.56	53.27	3	B
10A15	20	-61.00	13.22	49.83	6	B
10A16	20	-41.00	15.44	53.16	4	B
11A1	19.97	-70.00	13.00	49.46	3	B
11A2	19.95	-191.00	0.90	31.28	16	C
11A3	19.97	-72.00	12.80	49.16	4	B
11A4	19.94	-120.00	8.00	41.91	14	C
11A5	19.77	-77.00	12.30	48.11	7	B
11A6	20	-91.00	10.90	46.35	10	B
11A7	19.94	-114.00	8.60	42.81	13	C
11A8	20	-88.00	11.20	46.80	9	B
11A9	20	-101.00	9.90	44.85	12	C
11A10	20	-86.00	11.40	47.10	8	B
11A11	20	-154.00	4.60	36.90	15	C
11A12	20	-36.00	16.40	54.60	1	A
11A13	20	-74.00	12.60	48.90	5	B
11A14	19.95	-99.00	10.10	45.08	11	B
11A15	20	-43.00	15.70	53.55	2	B
11A16	20	-76.00	12.40	48.60	6	B
12A1	20	-25.00	17.50	56.25	1	A
12A2	20	-170.00	3.00	34.50	14	C
12A3	19.95	-138.00	6.20	39.23	12	C
12A4	19.95	-124.00	7.60	41.33	10	C
12A5	20	-84.00	11.60	47.40	7	B
12A6	19.79	-136.00	6.40	39.29	11	C
12A7	19.85	-145.00	5.50	38.03	13	C
12A8	19.89	-61.00	13.90	50.69	4	B
12A9	19.89	-99.00	10.10	44.99	8	C
12A10	19.95	-41.00	15.90	53.78	2	B
12A11	20	-77.00	12.30	48.45	5	B
12A12	20	-43.00	15.70	53.55	3	B
12A13	20	-124.00	7.60	41.40	9	C
12A14	19.97	-78.00	12.20	48.26	6	B

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A1

HẠNG I KHỐI 11: 11A12

HẠNG I KHỐI 10: 10A9

Lớp chọn: 12A1

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A10

Lớp thường: 11A12

Lớp thường: 10A9

BAN THI ĐUA